

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI TRUNG QUỐC TỪ KHI CẢI CÁCH MỞ CỬA ĐẾN NAY (1978 - 2006)

Th.s NGUYỄN VĂN ĐỘ

Trường Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Phúc

Trung Quốc - một đất nước rộng lớn với diện tích 9,6 triệu km², lớn thứ ba trên thế giới, dân số đứng đầu thế giới, có bề dày lịch sử năm ngàn năm đã từng trải qua rất nhiều biến cố thăng trầm, đồng thời là một trong những chiếc nôi của nền văn minh nhân loại. Sau một thời gian “ngủ yên”, tự cô lập mình với dòng chảy phát triển của thế giới xung quanh, thành công của Hội nghị Trung ương 3 khoá XI Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 12-1978) đã làm Trung Quốc tỉnh giấc, đứng dậy vươn mình bắt đầu thực hiện công cuộc cải cách mở cửa, từ đây với những bước đi vững chắc, sải bước ngày càng nhanh, mạnh tiến đến mục tiêu đã lựa chọn.

Quá trình cải cách mở cửa ở Trung Quốc được tiến hành toàn diện và thu được rất nhiều thành tựu rực rỡ trên các mặt. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao trong suốt thời gian dài, liên tục, tiềm lực kinh tế hùng mạnh, đời sống

của nhân dân được cải thiện nhanh chóng kéo theo những thay đổi sâu sắc trong kết cấu xã hội... Những điều này đã góp phần làm cho vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao

Công cuộc cải cách mở cửa được xem như cuộc cách mạng vĩ đại lần thứ hai ở Trung Quốc, có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế của cả thế giới và khu vực, nhất là với nước láng giềng Việt Nam.

Ở Việt Nam từ năm 1986, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới với mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vì thế chúng ta rất quan tâm đến những kinh nghiệm cải cách của những nước trên thế giới, nhất là Trung Quốc, một nước liên kề với ta và đã tiến hành cải cách trước chúng ta 8 năm. Việt Nam và Trung Quốc có rất nhiều nét tương đồng về vị trí, lịch sử văn hoá, kinh tế - xã hội, điểm xuất phát của cải cách, đều do Đảng Cộng sản lãnh

đạo lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng, đều hướng đến mục tiêu từng bước thiết lập “*nền kinh tế thị trường XHCN*”, ở Trung Quốc là “*nền kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc*”, đa dạng hoá các thành phần kinh tế, mở cửa hội nhập kinh tế thế giới.

Qua tiến trình cải cách mở cửa và những thành tựu mà Trung Quốc đã và đang đạt được, ta có thể rút ra những đặc điểm sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ CÔNG CUỘC CẢI CÁCH MỞ CỬA Ở TRUNG QUỐC

Đặc điểm nổi bật của công cuộc cải cách ở Trung Quốc là cải cách kinh tế đi trước một bước so với cải cách chính trị, đi từ nông thôn đến thành thị, từ thí điểm đến đại trà, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, theo phương pháp tiệm tiến, đi đến cải cách toàn diện. Công cuộc cải cách và mở cửa được thực hiện ở giai đoạn đầu của CNXH mang đặc sắc Trung Quốc,

Cải cách gắn liền với mở cửa trong quá trình hiện đại hoá đất nước, kết hợp với việc xây dựng các đặc khu kinh tế, từ việc mở cửa các thành phố ven biển đến ven sông, ven biên giới và các khu vực nội địa, hình thành nên một hệ thống mở cửa toàn diện với bên ngoài trong phạm vi cả nước.

II. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ TRUNG QUỐC TỪ KHI CẢI CÁCH MỞ CỬA ĐẾN NAY

1. Từ khi cải cách mở cửa đến nay (gần 30 năm), nền kinh tế Trung Quốc luôn đạt tốc độ tăng trưởng ở mức rất

cao và liên tục trong thời gian dài mà hiếm có nước nào trên thế giới có được (GDP hàng năm trung bình đạt 9,4%).

GDP của Trung Quốc từ năm 1980 – 1990 tăng bình quân hàng năm 9,3%, từ năm 1990 – 2000 tăng bình quân hàng năm 10,6%⁽¹⁾; đến năm 2003 GDP tăng 9,1%, đạt khoảng 1400 tỷ USD; năm 2004 tốc độ tăng trưởng lên tới 9,5%, đạt khoảng 1650 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người vượt qua 1200 USD⁽²⁾; năm 2005 GDP đạt 18.230 tỷ NDT, tăng 9,9% so với năm trước⁽³⁾; năm 2006 vừa qua tổng lượng kinh tế Trung Quốc lần đầu tiên vượt qua 20.000 tỷ NDT (khoảng 2.600 tỷ USD), GDP tăng 10,5%. Có nghĩa là Trung Quốc đã đứng vững ở vị trí nền kinh tế lớn thứ 4 thế giới⁽⁴⁾.

2. Vấn đề tam nông đạt được nhiều thành tựu, thể hiện sự sáng tạo, năng động, điển hình rất riêng ở Trung Quốc. Đó là các thành phần kinh tế phi nông nghiệp, đặc biệt là loại hình xí nghiệp hương trấn, song một số lĩnh vực chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

3. Thực hiện cải cách kinh tế đi trước một bước và thu được kết quả cao, dễ nhận thấy và biểu hiện rõ hơn cải cách chính trị, xã hội. (*Nhưng giải phóng tư tưởng chính trị, đổi mới tư duy chính trị là điều kiện tiên quyết để thực hiện cải cách kinh tế*).

4. Nền kinh tế có được tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhưng lại bộc lộ sự

phát triển không cân đối giữa các vùng, giữa các ngành nghề, kết cấu kinh tế chưa hài hoà đã gây ra tình trạng “quá nóng” trong phát triển kinh tế nên phải sử dụng những biện pháp “hạ nhiệt” nhằm “hạ cánh mềm”.

5. Nền kinh tế Trung Quốc trong những năm qua có được kết quả cao như vậy đã phải tiêu hao rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, nhất là nguồn năng lượng.

6. Lĩnh vực mở cửa kinh tế đối ngoại đạt được kết quả cao là nhờ những chính sách mở cửa và từng bước mở cửa hơn nữa nền kinh tế, thu hút được lượng vốn đầu tư từ nước ngoài vào rất lớn, với rất nhiều hình thức (đáng kể là tư bản Hoa kiều):

Vị trí xuất khẩu của Trung Quốc đứng ở vị trí thứ 6 năm 2001, đến năm 2004 tăng lên vị trí thứ 3 với tổng kim ngạch ngoại thương đạt mức 1154,8 tỷ USD, năm 2005 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Trung Quốc đạt 1422,1 tỷ USD⁽⁶⁾, đã vượt qua Nhật Bản chỉ đứng sau Mỹ và Đức.

Về lĩnh vực thu hút vốn đầu tư nước ngoài, năm 2006 đạt 692 tỷ USD, ngày nay xu hướng tư bản Trung Quốc đang tăng nhanh lượng vốn đầu tư ra nước ngoài.

7. Nền kinh tế Trung Quốc trong tương lai sẽ đứng trước hai khả năng:

- Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng như thời gian qua thì đến khoảng năm 2020 kinh tế Trung Quốc sẽ đạt mức

“Hoàng kim” và dần dần sẽ sớm đạt được thì buộc Trung Quốc phải giải quyết hài hoà các mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế với xã hội, kinh tế với chính trị, chính trị với xã hội và những chính sách khác để đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững và hài hoà.

- Nếu không giải quyết hài hoà được những mâu thuẫn ấy thì kinh tế Trung Quốc trong những năm tới sẽ chỉ dậm chân tại chỗ như nhiều nền kinh tế đã từng gặp phải.

Do vậy, giai đoạn hiện nay và một số năm tới là thời kỳ then chốt của nền kinh tế Trung Quốc.

8. Nền kinh tế Trung Quốc lệ thuộc nhiều vào kinh tế thế giới và tất nhiên kinh tế thế giới cũng ít nhiều lệ thuộc vào kinh tế Trung Quốc. Điều này thể hiện rất rõ trong sản phẩm hàng hóa, thị trường, nguyên vật liệu... Trong đó phải nói đến năm 2005, 2006... Trung Quốc luôn ráo riết tìm kiếm, tiếp cận nguồn năng lượng nhất là dầu mỏ, phục vụ cho nhu cầu cũng như chiến lược phát triển kinh tế bằng những chính sách “ngoại giao dầu lửa” của những người đứng đầu Nhà nước Trung Quốc tới khu vực Đông Nam Á, Trung Đông, Nga, châu Mỹ và châu Phi xa xôi.

III ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI TRUNG QUỐC TỪ KHI CẢI CÁCH MỞ CỬA ĐẾN NAY

1. Qua gần 30 năm cải cách, xã hội Trung Quốc đã có nhiều thay đổi, đang bước vào giai đoạn xây dựng toàn diện xã hội khá giả, mức sống của nhân dân

không ngừng được cải thiện. GDP bình quân đầu người năm 1980 chỉ đạt 300 USD đến năm 2004 đã vượt qua 1.200 USD; dân số nghèo khổ ở nông thôn từ 250 triệu người đến nay còn chưa đến 30 triệu người. Năm 2004 thu nhập thuần của nông dân đạt khoảng 3.000 NDT, thu nhập có thể chi phối của cư dân thành thị đạt trên 9.400 NDT⁽⁶⁾.

2. Sự nghiệp phát triển xã hội có phần trì trệ hơn phát triển kinh tế. Nhưng đến nay Trung Quốc đã và đang rất quan tâm và khắc phục có hiệu quả vấn đề này

3. Chế độ phúc lợi xã hội và hệ thống bảo đảm xã hội không ngừng phát triển, từng bước đáp ứng cơ bản yêu cầu góp phần nâng cao chất lượng đời sống toàn diện của nhân dân.

4. Chỉ số phát triển con người ở Trung Quốc đạt mức 0,72. Phấn đấu đến năm 2020 tăng lên mức 0,8 trở lên, xóa bỏ hiện tượng nghèo khổ tuyệt đối, xây dựng thành công xã hội khá giả, “mọi người đều được giáo dục”, “mọi người đều được chăm sóc y tế”, “mọi người cùng giàu có” để đứng vào hàng ngũ 10 nước hàng đầu thế giới⁽⁷⁾.

5. Quá trình đô thị hoá diễn ra ngày một nhanh, mạnh từng bước làm thay đổi diện mạo xã hội Trung Quốc.

6. Công cuộc xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN và văn minh tinh thần đạt hiệu quả rõ rệt.

7. Những thành quả trên đã đưa xã hội lên một tầm cao mới mang đặc sắc

Trung Quốc. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển nhanh đã bộc lộ nhiều hạn chế đó là sự phân hoá ngày càng sâu sắc. Với nhiều giai tầng khác nhau, cơ chế phân hoá giai tầng xã hội mới lấy ngành nghề và thu nhập làm chính thay thế cho cơ chế phân hoá trước đây. Do vậy, quan hệ xã hội càng trở nên phức tạp bởi địa vị, vai trò, lợi ích, thái độ của mỗi giai tầng khác nhau.

8. Mặt trái của sự phát triển quá nóng, không đồng đều của cơ chế thị trường, của quá trình mở cửa là những vấn đề xã hội nảy sinh đang trở thành nổi bức xúc trong toàn xã hội như: Tình trạng phân hóa và chênh lệch giàu nghèo đang ngày một gia tăng; vấn đề ô nhiễm môi trường; vấn đề thất nghiệp; nạn tham nhũng; tai nạn lao động (nhất là trong ngành khai thác mỏ); một số tệ nạn xã hội; một số bệnh dịch mới...

9. Cách xử lý và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc rất đặc thù của Trung Quốc sẽ là những tham khảo bổ ích cho nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Để từng bước giải quyết những vấn đề bức xúc nêu trên, mới đây Quốc hội Trung Quốc đã họp (tháng 3 - 2007) bàn thảo và thông qua các vấn đề: Dân sinh; tăng trưởng kinh tế đi cùng với công bằng xã hội; vấn đề tam nông; thuế... Mục tiêu hiện nay là phát triển kinh tế bền vững- tăng trưởng nhanh lành mạnh làm sao tất cả mọi người dân đều được hưởng quả ngọt của cải cách.

Kết luận

Công cuộc cải cách mở cửa ở CHND Trung Hoa từ 1978 đến nay là một quá trình biến đổi phát triển không ngừng đi lên. Chặng đường gần 30 năm đầy thử thách nhưng cũng đầy vinh quang với những thành tựu kinh tế- xã hội đã đạt được khiến cả thế giới khâm phục. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu với nền kinh tế kế hoạch tập trung cao, từng bước chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc, Trung Quốc đã đứng vào hàng ngũ các cường quốc kinh tế thế giới, luôn đạt tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm 9,4% liên tục trong thời gian dài. Tổng ngạch mậu dịch xuất nhập đứng vị trí thứ 3 thế giới, dự trữ ngoại tệ và thu hút đầu tư nước ngoài đều đứng ở vị trí thứ hai và thứ nhất trên thế giới, nền kinh tế Trung Quốc hiện nay đứng ở vị trí thứ 4 trên thế giới. Việc Trung Quốc gia nhập WTO vào tháng 12-2001 và sự kiện phóng thành công tàu vũ trụ có người lái Thần Châu V (tháng 10-2003) và Thần Châu VI (tháng 10-2005) đã gây tiếng vang trên toàn cầu.

Cùng với quá trình tăng trưởng kinh tế nhanh chóng thì xã hội cũng có sự phát triển không ngừng. Về cơ bản đời sống của nhân dân Trung Quốc từng bước được nâng cao rõ rệt, nói chung đạt mức khá giả. Khoa học, giáo dục, y tế... phát triển tương đối mạnh, chỉ số phát triển con người ngày một nâng cao, sự nghiệp xã hội tiến bộ toàn diện.

Đằng sau sự phát triển nhanh, mạnh của kinh tế- xã hội Trung Quốc đã bộc lộ những đặc điểm mang tính hạn chế, đó là: nền kinh tế không cân đối giữa các khu vực, ngành nghề tiềm ẩn nhiều nhân tố không bền vững (kinh tế bong bóng).

Nền kinh tế Trung Quốc tiêu tốn quá nhiều năng lượng, nguyên vật liệu, phụ thuộc nhiều vào đầu tư của nước ngoài và xuất khẩu hàng hoá ra thế giới. Do vậy kinh tế Trung Quốc bị lệ thuộc nhiều vào kinh tế thế giới (tuy nhiên kinh tế thế giới ít nhiều cũng lệ thuộc vào kinh tế Trung Quốc).

Xã hội phân hoá mau lẹ, sâu sắc, hình thành một kết cấu giai tầng xã hội mới mang tính đa nguyên, nên quan hệ xã hội có phần phức tạp hơn, nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, gây bức xúc trong nhân dân.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng "núi sông liền một dải", Trung Quốc còn là một nước lớn nên mọi sự biến động của họ đều sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nước ta. Hai nước có nhiều điểm tương đồng, tuy rằng cũng có những điểm khác biệt song sự khác biệt ấy không lớn. Những thành công của Trung Quốc cần được xem như những gợi ý tốt cho Việt Nam.

Khách quan mà đánh giá, quy mô của nền kinh tế Trung Quốc có nhiều thế mạnh cho sự phát triển, song cũng không ít điều bất lợi. Nhưng quan trọng là Trung Quốc đã biết tận dụng được những thế mạnh. Bao gồm:

Thứ nhất, Trung Quốc đã nhận thức đúng đặc trưng của thời đại, nghiên cứu sâu tình hình thế giới, phán đoán đúng các xu hướng phát triển mới của thế giới nói chung, kinh tế thế giới nói riêng; sớm đề ra được tư tưởng “tiến cùng thời đại”.

Thứ hai, chuyển từ “lấy chính trị làm thống soái” sang lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm. Như lời của nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình: Không tranh luận “họ xã hay họ tư” thực hiện ba điều có lợi phục vụ cho CNXH.

Thứ ba, chuyển từ tư duy đấu tranh giai cấp sang tư duy phát triển, lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm động lực phát triển.

Thứ tư, chuyển từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường XHCN, không ngừng phát triển lý luận về kinh tế thị trường XHCN. Quan trọng nhất là vấn đề chế độ sở hữu.

Trung Quốc đang tìm tòi, sáng tạo con đường xây dựng CNXH hiện thực từ một nước lạc hậu. Nếu đến năm 2020, Trung Quốc thực hiện được kế hoạch như đã đề ra thì đây là một minh chứng về tính ưu việt của CNXH.

Thứ năm, chuyển từ xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ theo tinh thần tự cấp tự túc, tự lực cánh sinh sang xây dựng nền kinh tế mở cửa hội nhập quốc tế, nhằm phát triển toàn diện hài hoà.

Thứ sáu, chuyển từ kỳ thị đối với tự do thương mại sang thừa nhận những lợi ích to lớn của tự do thương mại, do đó

quyết tâm gia nhập WTO, tích cực tham gia APEC.

Thứ bảy, từ thực tiễn xây dựng đất nước, Trung Quốc đã không ngừng tiếp thu chọn lọc, sáng tạo, bổ sung hoàn thiện lý luận phù hợp với thực tế trong nước và điều kiện quốc tế mới.

Thứ tám, Trung Quốc sớm nhận thức được yếu tố “hài hòa” trong quá trình phát triển toàn diện mọi mặt, nhanh chóng xác định được mục đích xây dựng toàn diện xã hội khá giả, kiên trì phát triển cả văn minh vật chất và văn minh tinh thần...⁽⁸⁾

*** Những thành công của Trung Quốc có giá trị gợi ý cho chúng ta**

1. Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, khẳng định mục tiêu xây dựng CNXH là điều kiện tiên quyết cho sự ổn định một xã hội khổng lồ về dân số với trình độ dân trí chưa cao.

2. Cải cách kinh tế đi trước một bước so với cải cách chính trị (nhưng giải phóng tư tưởng chính trị, đổi mới tư duy chính trị, là điều kiện tiên quyết để thực hiện cải cách kinh tế).

3. Phương châm chỉ đạo mà Trung Quốc đưa ra là nhằm hiện đại hoá đất nước, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm; kiên trì cải cách toàn diện nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN và kiên trì công tác mở cửa để hình thành cục diện mở cửa đối ngoại đa phương hoá, đa tầng nấc rộng rãi trên nhiều lĩnh vực, tận dụng tối đa các nguồn lực bên ngoài.

4. Cải cách từ dễ đến khó, từ nông thôn ra thành thị, từ nông đến sâu, vừa làm vừa rút kinh nghiệm kiểu “*dò đá qua sông*”, tổng kết thành lý luận, lấy lý luận chỉ đạo thực tiễn.

5. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung và giải quyết hài hoà các mâu thuẫn giữa kinh tế với xã hội, kinh tế với chính trị, chính trị với xã hội trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

6. Lãnh tụ có uy tín, được dân tin.

7. Chính quyền trong sạch vững mạnh, quyết sách đúng theo tinh thần “*tiến cùng thời đại*” nhân dân tôn trọng chính quyền, tôn trọng luật pháp, đoàn kết thực hiện.

Tuy rằng công cuộc cải cách đang ở giai đoạn đầu còn nhiều điều mới mẻ, cả về lý luận lẫn thực tiễn, đang ở bước “*dò đá qua sông*”, không ngừng sáng tạo và thử nghiệm có cả thành công và sai lầm song tất cả đều đã để lại những bài học quý báu.

Xuất phát từ những đặc điểm riêng mà hai nước phải tìm ra những giải pháp phù hợp với thực tế nước mình, do vậy nghiên cứu để trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau phát triển hướng tới tương lai là việc làm rất cần thiết cho cả hai nước đặc biệt với Việt Nam, hơn nữa còn góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về xây dựng CNXH trên phạm vi thế giới

Với tinh thần cầu thị, Đảng và nhân dân ta sẵn sàng tiếp thu, sáng tạo, có chọn lọc những kinh nghiệm của các nước đi trước để tiếp tục thực hiện công

cuộc đổi mới vì “*mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh*”.



CHÚ THÍCH:

(1). *Niên giám Thống kê Trung Quốc 2002*. Nxb Thống kê Trung Quốc, Bắc Kinh, 2002.

(2). Tô Kiến Quốc: “*Sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc và mối liên hệ chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và thế giới*”, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 3-2005, tr.3.

(3). Nguyễn Huy Quý: *Trung Quốc năm 2005*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 2-2006, tr.22.

(4). Hồ Càn Văn: *Tình hình Trung Quốc năm 2006 và quan hệ Trung Quốc – Việt Nam*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1-2007, tr. 3.

(5). Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Kim Bảo: *Trung Quốc sau 5 năm gia nhập WTO*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6-2006, tr.10.

(6). Như (2) đã dẫn, tr.3.

(7), (8). Lê Văn Sang: *Phân tích tình hình kinh tế Trung Quốc 2001- 2004 và dự báo khả năng phát triển 2005- 2010*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4-2005, tr.6, tr.16

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. www.thoisu@.org.com.vn
2. <http://www.vnn.vn/thegioi/2005/06/453799>
3. <http://www.laocai.gov.vn/NHDLTNTQ/content/2030002.html>
4. <http://www.vnn.vn/chinhtri/doinoi/2004/10/337343>